
Bản án số: 51/2019/HS- ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Văn T

Bà Nguyễn Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh N – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị H1- Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2019, tại trụ Toà án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST- HS ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST- HS ngày 12/7/2019, đối với bị cáo:

1. Phan Mạnh T, sinh năm 1980. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950; Có vợ là Mai Thị Q, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008;

Nhân thân: - Ngày 26/02/2013, Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐXPVPHC đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 89/2013/HSST ngày 26/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 20/4/2014.

Tiền án: Bản án số 127/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 26/6/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn T1, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Mạnh Th sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T và Phan Mạnh T là đối tượng nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 17/3/2019, T thoạt rủ T1 đi mua ma túy để cùng sử dụng, T1 đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau ở đình làng M, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để cùng đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99E1- 172.46 đến khu vực cổng đình M để đón T1 cùng đi mua ma túy. Khi đi đến bến đò C, T1 xuống xe đi bộ, T đưa cho T1 200.000đ để mua ma túy rồi T điều khiển xe máy xuống đò. T1 đi bộ xuống đò thì gặp Đỗ Mạnh Th, sinh năm 1983 ở cùng thôn với T1 và T. Th đưa 200.000đ cho T1 nhờ mua hộ ma túy để Th sử dụng (T không chứng kiến việc Th nhờ T1 mua hộ ma túy). Sau đó, T1 xuống đò để cùng đi mua ma túy với T. Khi sang đến thôn C, xã S, huyện G, T điều khiển xe mô tô chở T1 vào trong thôn để tìm mua ma túy. Đi đến một ngõ nhỏ, T1 bảo T dừng xe đứng đợi bên ngoài để T1 đi bộ vào trong ngõ mua ma túy. Khi vào trong ngõ, T1 gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, trông giống người nghiện nên T1 đã hỏi mua 400.000đ ma túy. Người đàn ông đó đồng ý bán ma túy nên đã nhận tiền của T1 và đưa lại cho T1 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, T1 đi ra chỗ T đứng đợi rồi cả hai đi vào một khu vực vườn hoang trên đường thuộc địa phận thôn C, xã S để sử dụng ma túy. T1 và T sử dụng hết số ma túy bên trong 02 đoạn ống nhựa. Còn lại 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy (01 đoạn ống nhựa màu hồng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng) T1 cầm ở lòng bàn tay phải. T1 nói với T “ 02 ống này mua hộ Th, cầm về cho Th”. T hiểu đó là heroine T1 mua hộ Th nhưng vẫn đồng ý dùng xe mô tô của mình chở T1 đi về. Khi T và T1 đang đi trên đường thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện G thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang do sợ nên T1 đã thả từ tay phải của T1 02 đoạn ống nhựa trong đó có 01 đoạn ống nhựa màu hồng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine) xuống đất gần vị trí T1 đứng. Lực lượng Công an đã yêu cầu T1 nhặt 02 đoạn ống nhựa trên giao nộp cho tổ công tác. T1 và T khai nhận: Chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa trên là ma túy mà T1 và T vừa mua được. Tổ công tác đã yêu cầu T1, T và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã S tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T1 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Masstel; thu giữ của T 01 điện thoại OPPO màu hồng và 01 xe mô tô BKS 99 E1- 172.46.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 45, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng ma túy thu giữ của T1.

Tại bản kết luận giám định số 324/KLGĐMT- PC 09 ngày 17/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa gửi giám định có khối lượng 0,2037 gam, là ma túy, loại ma túy: heroine.

Tại bản cáo trạng số 48/ CTr- VKS- GB ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Phan Văn T1 và Phan Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa T1 thừa nhận ngày 17/3/2019 T là người rủ T1 đi mua ma túy về để cùng sử dụng, T đưa tiền cho T1 để đi mua ma túy. Khi đi đến địa phận thôn C thì T1 là người trực tiếp đi mua ma túy, mua được ma túy bị cáo và T cùng sử dụng hết 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Ngoài mua ma túy để cả hai cùng sử dụng T1 còn mua hộ Th 200.000đ ma túy được 02 đoạn ống nhựa (một đoạn ống nhựa màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng). Khi T1 và T sử dụng ma túy xong, T1 cầm ma túy ở lòng bàn tay phải và nói với T: 02 ống này mua hộ Th, cầm về cho Th.

Bị cáo T thừa nhận, bị cáo là người đã rủ T1 đi mua ma túy về cùng sử dụng, T không biết việc Th có nhờ T1 mua hộ ma túy và mang về cho Th hay không, nhưng khi cả hai sử dụng ma túy xong, thì còn 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy, T1 cầm ở tay phải và nói với bị cáo là mang về cho Th, lúc đầu bị cáo có can ngăn, nhưng sau đó vẫn đồng ý để T1 cầm ma túy mang về cho Th và dùng xe mô tô của mình chở T1 về nhà, trên đường về thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy T1 tàng trữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu xanh và 01 điện thoại OPPO màu hồng.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Mạnh Th vắng mặt tại phiên toà nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Xét thấy anh Th đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của anh Th tại phiên toà không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định ngày 17/3/2019 Phan Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2037gam Heroine. Bị cáo T mặc dù biết T1 tàng trữ ma tuý trong người nhưng vẫn đồng ý dùng xe mô tô của mình chở T1 đi về nhà, như vậy bị cáo đã tiếp nhận ý chí và giúp sức T1 trong việc tàng trữ 0,2037gam Heroine. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự - đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công, phân nhiệm với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này, T là người khởi xướng, rủ T1 đi mua ma tuý để sử dụng và cả hai bị cáo đã sử dụng ma tuý xong. T1 là người chỉ đường và trực tiếp mua ma tuý, trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ, bị cáo T chỉ giúp sức T1 trong việc thực hiện tội phạm. Do vậy, cần đánh giá vai trò của T1 cao hơn T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo T:

Năm 2017, T bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Lần phạm tội này của bị cáo chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Năm 2013 T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”, cùng năm 2013 bị cáo lại tiếp tục bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các lần vi phạm trên của bị cáo đều đã được xoá án nhưng cũng cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu.

Do T có nhân thân xấu và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nên cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giúp bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo T1: Là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên T1 là người giữ vai trò chính trong vụ án, bản thân T1 trực tiếp thực hiện tội phạm, do vậy cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với T1 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T1 và T là phù hợp.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh thu của T1 và 01 điện thoại di động màu hồng thu của T, xét các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe Honda Wave BKS 99 E1- 172.46 T sử dụng để đi mua ma túy, cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là chị Mai Thị Q, chị Q không biết T dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T1, do không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia Bình không có căn cứ để điều tra làm rõ, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với Đỗ Mạnh Th là người T khai đã nhờ T1 mua hộ 200.000đ ma túy để sử dụng. Tuy nhiên Th không thừa nhận đã nhờ T1 mua hộ ma túy, ngoài ra cũng không có ai biết hoặc chứng kiến việc Th nhờ T1 mua hộ ma túy nên chưa có đủ cơ sở để xem xét, xử lý đối với Th.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Mạnh T và Phan Văn T1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Mạnh T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự , tạm giam bị cáo Phan Mạnh T và Phan Văn T1 mỗi bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước có chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGĐ số 324/KLGĐMT- PC 09 ngày 17/3/2019 của PC 09. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu xanh, trên có chữ Masstel, có số IMEI: 301014175942553; 30101475942561.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu hồng, trên có chữ OPPO, có số IMEI: 865262036218634; 865262036218626.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phan Mạnh T và Phan Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G
(án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị H